

Bản án số: 1021/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 16/11/2017
V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thọ Viên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tào Minh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án thụ lý số 88/2017/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017 về vụ việc: “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 787/2017/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Đ Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2286/2017/QĐ-PT ngày 16 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1962

Địa chỉ: 113/79/9 A, Phường C, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Hoàng B, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: 163/34/1B V, Khu phố S, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Ông Hoàng B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Nguyễn Thị Thu H:

Bà và ông Hoàng B (trước đây là Hoàng B C) tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thị xã T, tỉnh Y vào năm 1986. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc, thỉnh thoảng có mâu thuẫn nhưng vì thương con nên cả hai đã cố gắng hoà giải dần xé. Năm 2004 là thời gian phát

sinh mâu thuẫn căng thẳng do vợ chồng không còn sự hoà hợp, bản thân ông B thiếu trách nhiệm với gia đình, không chia sẻ, hỗ trợ bà trong việc nuôi con. Bà nhận thấy vợ chồng không có sự trao đổi, gắn bó vì tính cách trái ngược nên đã tách ra sống riêng từ năm 2004 cho đến năm 2009.

Sau đó bà và ông B đã trở về đoàn tụ gia đình, tuy nhiên những mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình vẫn không khắc phục được, ngoài ra bản thân ông B còn thực hiện việc vay mượn tiền của nhiều người làm ảnh hưởng đến uy tín của bà, khi bà góp ý xây dựng thì ông B lớn tiếng xúc phạm. Năm 2012 sau khi phải bán nhà để trả nợ cho ông B, các con của bà cũng đã trưởng thành nên bà đã tách ra sống riêng và gánh vác trách nhiệm nuôi con học đại học. Tính cách giữa bà và ông B khác biệt không thể dung hoà nên không thể tiếp tục cuộc sống chung, thời gian qua cả hai không còn sự quan tâm, trách nhiệm đối với nhau nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Hoàng B.

Con chung: Có hai con chung tên Hoàng Thu T, sinh năm 1986 và Hoàng Trọng N, sinh năm 1991, các con đã trưởng thành.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hoàng B trình bày:

Thời gian kết hôn và quá trình chung sống đúng như bà H trình bày. Theo ông mâu thuẫn vợ chồng là do bà H thiếu chung thủy, có biểu hiện quan hệ không rõ ràng với những người khác. Thời gian vợ chồng sống chung bà H đã tự ý làm mọi việc không bao giờ thông báo cho ông biết, như cho người khác vay tiền, quan hệ bạn bè vui chơi... làm cho ông mất niềm tin. Bản thân ông sống có trách nhiệm với gia đình, luôn chăm lo đối với vợ con. Năm 2008 ông làm ăn thua lỗ nên phải vay mượn tiền của người khác, bà H không cùng ông gánh vác trách nhiệm trả nợ nên vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế. Ông xác định do vợ chồng không tin tưởng nhau nên không thể trao đổi, bàn bạc hoặc thống nhất bất kỳ vấn đề gì trong cuộc sống gia đình. Mặc dù vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, tôn trọng lẫn nhau và đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay, tuy nhiên những mâu thuẫn này là của vợ chồng, ông không muốn làm ảnh hưởng, tổn thương đến tinh thần của con nên không đồng ý ly hôn với bà Hương, sau khi con trai Hoàng Trọng N lập gia đình, ông sẽ đồng ý ly hôn với bà Hương.

Con chung: Đúng như bà H trình bày.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 787/2017/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu H;

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn ông Hoàng B.

Về con chung: Đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014672 ngày 10/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H còn phải nộp 100.000 (một trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 08/8/2017 ông Hoàng B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: Ông không đồng ý ly hôn vì không muốn làm ảnh hưởng, tổn thương đến tinh thần của các con. Ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết lại triệt để toàn bộ bản án trên cho thấu tình, đạt lý.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Hoàng B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Bà H không đồng ý yêu cầu kháng cáo của ông B, bà đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Hoàng B làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng B có đủ căn cứ để xác định:

Quan hệ hôn nhân: Nguyễn Thị Thu H và ông Hoàng B (Hoàng B C) tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường phường K, thị xã T, tỉnh Y theo Giấy chứng nhận kết hôn số 259 ngày 31/01/1986 nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông B là hôn nhân hợp pháp.

Nguyễn Thị Thu H và ông Hoàng B có hai người con chung là Hoàng Thu T, sinh ngày 28/7/1986 và Hoàng Trọng N, sinh ngày 15/5/1991, các con chung đã trưởng thành.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Quan hệ hôn nhân giữa bà H, ông B phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hoà hợp, vợ chồng không còn tin tưởng tôn trọng lẫn nhau, đời sống hôn nhân không còn tồn tại. Cả Bà H, ông B cùng xác định không còn tình cảm yêu thương và không còn gắn bó trách nhiệm đối với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hoàng B thừa nhận vợ chồng đã ly thân từ năm 2012 đến nay nên vợ chồng không còn trách

nhệm với nhau, không tin tưởng nhau, không thể trao đổi, bàn bạc hoặc thống nhất bất kỳ vấn đề gì. Ông không đồng ý ly hôn vì làm ảnh hưởng, tổn thương đến tinh thần của con. Điều này chứng tỏ ông B không đồng ý ly hôn bà H là vì không muốn làm ảnh hưởng đến con cái chứ không phải vì mục đích hàn gắn hạnh phúc, đoàn tụ gia đình.

Từ nhận xét trên thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa bà H với ông B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt; Việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên giữ y án sơ thẩm. Yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng B không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Ông Hoàng B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Điều 293, Khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng B.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu H;

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn ông Hoàng B.

Con chung: Đã trưởng thành.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014672 ngày 10/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H còn phải nộp 100.000 đồng án phí sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng ông Hoàng B chịu được căn trừ vào Biên lai thu số 0015932 ngày 09/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật thi hành.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Tòa án nhân dân quận Đ;
- Chi Cục THADS quận Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thọ Viên

